|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XIV  **ỦY BAN KINH TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**thẩm tra Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện**

**Nghị quyết số 24/2016/QH14của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại**

**nền kinh tế giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở Báo cáo của Chính phủ, ý kiến của các cơ quan của Quốc hội, ý kiến của các thành viên Ủy ban Kinh tế và đại biểu dự Phiên họp toàn thể, ý kiến của UBTVQH tại phiên họp thứ 49, Ủy ban Kinh tế xin báo cáo Quốc hội như sau:

**1. Về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 24/2016/QH14 (Nghị quyết 24)**

Việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế cơ bản đã bám sát yêu cầu của Nghị quyết 24 và quan điểm về đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển các ngành, lĩnh vực có liên quan được xác định tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Nghị quyết 24 của Quốc hội đã tạo chuyển biến rõ nét trong hành động của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là trong việc hoàn thiện thể chế với 234 văn bản được ban hành, bao trùm hầu hết các ngành, lĩnh vực cơ cấu lại.Nhiều quy định, chính sách đột phá đã được ban hành. Tuy nhiên, một số quy định vẫn chậm được bổ sung, sửa đổi như: quy định về tiêu chí sắp xếp, lựa chọn và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư công phù hợp với thông lệ quốc tế; cơ chế, tổ chức bộ máy điều phối phát triển vùng; quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp…Công tác phối hợp, tính chủ động, quyết liệt của các Bộ, ngành, địa phương trong một số trường hợp còn hạn chế.

**2. Về kết quả thực hiện các mục tiêu chủ yếu nêu tại Nghị quyết 24**

Ủy ban Kinh tế thấy rằng, các mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là trong bối cảnh phải đồng thời giải quyết những tồn tại, hạn chế của giai đoạn trước và tạo tiền đề cho đổi mới mô hình tăng trưởng sau năm 2020, tình hình khu vực, thế giới và dịch bệnh Covid-19diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro.Thể chế về huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực từng bước được hoàn thiện, phù hợp hơn với thông lệ quốc tế và yêu cầu hội nhập. Nhà nước đãthể hiện rõ hơnvai trò trong việc sử dụng các công cụ chính sách và nguồn lựcđể định hướng, điều tiết quá trình huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực theo cơ chế thị trường thông qua việc tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường. Qua đó, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đánh giá các mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế tại Nghị quyết24, có 15/22 mục tiêu hoàn thành hoặc có khả năng hoàn thành. Trong đó, các mục tiêu về năng suất, đổi mới công nghệ đạt và vượt mục tiêu đề ra. Xếp hạngđổi mới sáng tạo toàn cầu dẫn đầu trong nhóm 29 nền kinh tế cóthu nhập trung bình thấp và đứng thứ 3 trong khu vực ASEAN.Khoảng cách về năng lực cạnh tranh quốc gia với ASEAN-4 được thu hẹp đáng kể.Các mục tiêu về nợ công hoàn thành vượt xa mục tiêu đề ra, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an toàn nợ công, an toàn tài chính quốc gia, giảm áp lực trả nợ lên ngân sách nhà nước.

Tuy vậy, còn7/22 mục tiêu đã có nhiều cải thiện so với năm 2016 và thời điểm đánh giá giữa kỳ năm 2018 nhưng có khả năng không hoàn thành, làm giảm chất lượng, hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực đầu tư phát triển,cụ thể:

(1) Chất lượng thể chế quản lý đầu tư côngcòn khoảng cách so với các nước ASEAN-4 và thông lệ quốc tế tốt.Chưa xây dựng được các tiêu chí lượng hóa hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án; tính minh bạch, trách nhiệm giải trình chưa cao.

(2) Các mục tiêuthoái vốn nhà nước tại doanh nghiệptheo Nghị quyết 24cơ bản không đạt. Đến tháng 6/2020 chỉ hoàn thành 28% kế hoạch cổ phần hóatheo Danh mục phê duyệt trong giai đoạn 2017-2020 và còn 28 doanh nghiệp phải thực hiện thoái vốn với giá trị lớn.

(3) Số lượng doanh nghiệp tăng nhanh nhưng vẫn thấp hơn gần 25% so với mục tiêu đề ra, cơ cấu, chất lượng khu vực doanh nghiệp chậm chuyển biến, chưa có nhiều doanh nghiệp lớn, công nghiệp công nghệ cao, có tầm quốc tế. Năng lực tài chính, trình độ công nghệ, hiệu quả kinh doanh và khả năng kết nối với các doanh nghiệp FDI chưa cao.

**3. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Nghị quyết 24**

Một số ngành, lĩnh vực cơ cấu lại theo các nhiệm vụ trọng tâm có chuyển biến tích cực, năng suất lao động được cải thiện, nguồn lực xã hội được khai thông, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng và phát triển. Tuy nhiên,kết quả tổng thể chưa thật đồng bộ, có mặt còn chậm,chưa tạo ra chuyển biến rõ nét về hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực. Cụ thể:

(1) Việc thực hiện cơ cấu lại 3 trọng tâm đã được đẩy mạnh và thực chất hơn,tạo một số chuyển biến tích cực về hiệu quả phân bổ, sử dụng đầu tư công và chất lượng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.Hệ thống các tổ chức tín dụng được củng cố, từng bước được cải thiện năng lực quản trị điều hành, tiệm cận với thông lệ quốc tế.Tuy nhiên, việc thực hiện còn chậmso với yêu cầu đề ra, làm ảnh hưởng tới nguồn lực triển khai cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực khác, cũng như việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển cho giai đoạn tới. Cơ cấu đầu tư công theo ngành, lĩnh vực và vùng còn dàn trải, không phát huy đượcvai trò chủ đạo của ngân sách trung ương trong đầu tư phát triển. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nướcchưa tương xứng với nguồn lực được giao; doanh nghiệp sau cổ phần hóa chậm nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Năng lực cạnh tranh của hệ thống các tổ chức tín dụng còn hạn chế, ít các ngân hàng thương mại có quy mô lớn và có khả năng cạnh tranh tầm khu vực.Việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42của Quốc hội còn một số khó khăn, vướng mắc.

(2) Việc thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước, khu vực công đạt nhiều kết quả tích cực về quy mô, cơ cấu thu, chi ngân sách nhà nướcvà huy động vốn vay. Qua đó, góp phần bảo đảman toàn nợ công, an ninh tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực công; tạo điều kiện đểmở rộng dư địa thực hiện các nhóm giải pháp tài khóa hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế. Tuy nhiên, chính sách thuvẫn chậm được điều chỉnh, chưa bao quát hết các nguồn thu và thiếu đồng bộ với việc hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư.Kỷ luật, kỷ cương tài chính- ngân sách trong một số trường hợp chưa được bảo đảm.Đổi mới hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, mức độ tự chủ tài chínhchưa cao. Cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa chưa đủ mạnh, việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập còn bất cập.

(3) Khu vực kinh tế tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã có chuyển biến về chất lượng và hiệu quả, góp phần quan trọng vàophát triển kinh tế,tham gia trong mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Đã xuất hiện một số doanh nghiệp tư nhân tiên phong trong đổi mới, sáng tạo và có năng lực cạnh tranh quốc tế.Tuy nhiên, mục tiêu tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đến năm 2020 đạt khoảng 50% khó hoàn thành.Việc thu hút và chuyển giao công nghệ từ khu vực FDI chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, liên kết giữa khu vực FDIvới khu vực trong nước thiếu chặt chẽ, hiệu ứng lan tỏa năng suất chưa cao.

(4) Cơ cấu kinh tế ngành, vùng bước đầu tác động tích cực lên năng suất lao động, nhất là trong khu vực nông nghiệp, từng bước có sự gắn kết trong không gian phát triển hợp lý hơn giữa các ngành, vùng kinh tế. Tuy nhiên, chưa tạo được chuyển biến rõ nét về hiệu quả sử dụng nguồn lực của các ngành và vùng kinh tế.Cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa tạo chuyển biến mạnh về tổ chức sản xuất, vẫn chủ yếu là kinh tế hộ nhỏ lẻ; năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của một số loại nông sản chưa cao. Cơ cấu lại ngành công nghiệp còn chậm,nhất là trong việc phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên như cơ khí chế tạo, công nghiệp phụ trợ và hình thành các cụm chuyên môn hóa.Cơ cấu lại khu vực dịch vụ chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong phát triển các ngành có hàm lượng tri thức, khoa học công nghệ cao; hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối và chất lượng phát triển du lịch còn thấp. Liên kết vùng chưa đi vào thực chất, chưa khai thác hiệu quảtiềm năng, lợi thế đặc thù của từng vùng, địa phương.

(5) Việc phát triển đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất đã đạt kết quả bước đầu,thị trường tài chính được hình thành khá đầy đủ và có sự điều chỉnh cơ cấu hợp lý hơn giữa các phân mảng thị trường. Tuy nhiên, thị trường chưa thực sự trở thành kênh phân bổ hiệu quả các nguồn lực xã hội. Thị trường khoa học và công nghệ vẫn chậm phát triển, ít các tổ chức trung gian có uy tín, kinh nghiệm trong hoạt động kết nối cung - cầu. Các thiết chế hỗ trợ phát triển thị trường lao động, quan hệ lao động hiệu quả còn thấp. Thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp còn nhiều bất cập, chưa tạo điều kiện tập trung, tích tụ ruộng đất cho sản xuất lớn.

**4. Về định hướng xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025**

Giai đoạn 2021-2025, việcchuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tếđặt ra mạnh mẽ hơn với các nền tảng đột phá về thể chế, kết cấu hạ tầng, khoa học công nghệ và nguồn lực con người.Bối cảnh đó yêu cầu phải thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế quyết liệt hơn nhằmnâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực theo cơ chế thị trường, “giải phóng” nguồn lực sản xuất của nền kinh tế.

Ủy ban Kinh tế tán thành việc trình Quốc hội xem xét, thông qua Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 vàxin nhấn mạnh một số quan điểm, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn tới như sau:

(1) Phát triển đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất kết hợp với khai thác hiệu quả thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là trọng tâm của quá trình cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn tới. Trong đó, cần đổi mới mạnh mẽ về thể chế phát triển thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất và thị trường khoa học, công nghệ; hoàn thiện thể chế đối với các hình thức kinh doanh mới. Đồng thời bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các quy định về đầu tư công phù hợp với thông lệ quốc tế, bộ máy điều phối phát triển vùng, quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

(2) Đổi mới toàn diện phương thức quản lý nhà nước về kinh tế, cải cách thể chế kinh tế, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, xây dựng Nhà nước liêm chính, kiến tạo, Chính phủ điện tử, tăng cường kỷ cương, kỷ luật và hiệu lực thực thi pháp luật; giảm thiểu vai trò kinh doanh, đầu tư trực tiếp của Nhà nước.

(3) Có lộ trình và giải pháp khả thiđể hoàn thành dứt điểm một số nhiệm vụ trọng tâm còn lại về cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụngtrong những năm đầu của giai đoạn 2021-2025nhằm tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại các lĩnh vực khác của nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

(4) Phát triển khu vực kinh tế tư nhân và thu hút, sử dụng FDI có chất lượng, hiệu quả;trong đó kinh tế tư nhân là chủ thể quan trọng của quá trình cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, đổi mới sáng tạo, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành, phát triển một số doanh nghiệp tư nhân lớn, có tiềm lực mạnh, khả năng cạnh tranh và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, nhất là trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo để đến năm 2025 có 1,5 triệu doanh nghiệp tư nhân đóng góp 55% GDP, nâng cao hơn nữa tính tự chủ của nền kinh tế. Đồng thời,thúc đẩy kết nối giữa khu vực doanh nghiệp trong nước với khu vực FDI.

(5) Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các ngành và địa bàn kinh tế ưu tiên. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, triển khai tốt công tác quy hoạch nhằm phát huy các tiềm năng, lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương, tăng tính kết nối nội vùng và liên vùng, tạo không gian phát triển mới. Thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị, phát huy vai trò là đầu tàu trong tăng trưởng, đổi mới sáng tạo của các đô thị lớn.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, Ủy ban Kinh tế trân trọng báo cáo Quốc hộixem xét, cho ý kiến và tập trung đánh giá về các nội dung trên trong quá trình thảo luận tại tổ và hội trường tại kỳ họp thứ 10./.